TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/DS-ST
Ngày: 04/8/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Chiến.

2. Bà Phạm Kim Tuyến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST-DS ngày 10/3/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1011/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1127/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

Địa chỉ: 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1994.

2/ Hoặc: ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1996. (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: L 2, số XE Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 3336/UQ-PVB ngày 09/5/2023).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Minh V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp X, thị trấn Chợ Vàm, tỉnh An Giang; Tạm trú: Z Đào Tông Nguyên, Tổ 11, Ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc K trình bày:

Ngày 17/4/2019, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Gia Định – Phòng giao dịch Gò Vấp cùng ông Nguyễn Văn Minh V đã ký kết hợp đồng cho vay số 095/2019/HĐTD/PVB-CN.GV, số tiền vay là 955.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất 8,99%/năm, mục đích vay: mua xe ô tô. Ông Vũ đã nhận đủ số tiền vay theo Khế ước nhận nợ ngày 17/4/2019.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 095/2019/HĐBĐ/PVB-CN.GV ngày 17/4/2019, xe ô tô con hiệu KIA, loại: SEDONA, màu sơn: vàng, số khung: RNYYL52A8KC153831, số máy: D4HBJH611767, biển kiểm soát: 67A-104.90, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021270 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 11/4/2019 cho ông Nguyễn Văn Minh V. Tài sản bảo đảm được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/4/2019, số đăng ký 1323722877. Hiện nay Ngân hàng đang giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên.

Sau khi nhận được số tiền giải ngân đến ngày 12/9/2020, ông Nguyễn Văn Minh V đã thanh toán được số tiền 184.936.165 đồng, trong đó nợ gốc 122.853.421 đồng, nợ lãi là 62.082.744 đồng. Ngân hàng đã gửi Thông báo số 2932/TB-PVB ngày 02/6/2020 về việc thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của ông Vũ.

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Minh V có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ vay của ông Vũ tính đến ngày 04/8/2023 tổng cộng 1.323.390.226 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 832.146.579 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 247.346.516 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 196.129.244 đồng;
- Nợ lãi chậm trả lãi: 47.767.887 đồng.

Kể từ ngày 05/8/2023, ông Nguyễn Văn Minh V còn phải chịu lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, ông Nguyễn Văn Minh V không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA SENDONA 2.2FL DATH, biển kiểm soát: 67A-104.90, màu sơn: Vàng, số khung: RNYYL52A8KC153831, số máy: D4HBJH611767 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021270 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 11/4/2019 cho ông Nguyễn Văn Minh V để thu hồi nợ theo quy định. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Minh V đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý

tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Minh V phải tiếp tục trả hết khoản nợ đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Gia Định – Phòng giao dịch Gò Vấp có ký phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Văn Minh V theo Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVCOMBANK MASTERCARD số 19052210587627/TTD/PVB ngày 22/5/2019, hạn mức thẻ tín dụng: 45.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Minh V đã sử dụng toàn bộ số tiền được cấp trong thẻ tín dụng nhưng không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Vũ có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ tính đến ngày 04/8/2023 là 96.134.252 đồng, gồm:

- Nợ gốc: 45.000.000 đồng.
- Nợ lãi: 45.308.219 đồng;
- Phí: 5.826.033 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn Minh V đến Tòa để tự khai, tham gia phiên họp, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng; bị đơn cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thu thập được lời khai của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Tòa án đã tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho đương sự trong vụ án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Minh V phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.323.390.226

đồng theo hợp đồng cho vay số 095/2019/HĐTD/PVB-CN.GV ngày 17/4/2019 và số tiền 96.134.252 đồng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVCOMBANK MASTERCARD số 19052210587627/TTD/PVB ngày 22/5/2019, xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn Minh V có địa chỉ tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét, hợp đồng cho vay số 095/2019/HĐTD/PVB-CN.GV ngày 17/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam với ông Nguyễn Văn Minh V là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Minh V đã nhận số tiền vay theo Khế ước nhận nợ ngày 17/4/2019 với số tiền là 955.000.000 (Chín trăm năm mươi lăm triệu) đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ gốc, nợ lãi cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng cho vay và theo quy định của pháp luật. Tính đến ngày 04/8/2023, ông Nguyễn Văn Minh V còn nợ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền là 1.323.390.226 đồng, trong đó nợ gốc: 832.146.579 đồng, nợ lãi: 491.243.647 đồng (lãi trong hạn: 247.346.516 đồng, lãi quá hạn: 196.129.244 đồng, lãi chậm trả: 47.767.887 đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 có nội dung: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này…*" . Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét:

Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 095/2019/HĐBĐ/PVB-CN.GV ngày 17/4/2019 được đăng ký bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/4/2019, số đăng ký 1323722877, là xe ô tô nhãn hiệu KIA SENDONA 2.2FL DATH, biển kiểm soát: 67A-104.90, màu sơn: Vàng, số khung: RNYYL52A8KC153831, số máy: D4HBJH611767 theo giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021270 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 11/4/2019 cho ông Nguyễn Văn Minh V.

Hợp đồng thế chấp trên được ký kết giữa ông Nguyễn Văn Minh V với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam là do tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng này được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực.

Sau khi nhận tiền vay, bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận. Do đó, trường hợp bị đơn không thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi vay thì phải giao tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu KIA SENDONA 2.2FL DATH, biển kiểm soát: 67A-104.90, màu sơn: Vàng, số khung: RNYYL52A8KC153831, số máy: D4HBJH611767 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021270 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 11/4/2019 cho ông Nguyễn Văn Minh V cho Cơ quan thi hành án phát mại để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Minh V đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Minh V phải tiếp tục trả hết khoản nợ đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm sau khi thanh toán hết khoản nợ mà vẫn còn dư thì ông Nguyễn Văn Minh V được nhận lại số khoản tiền dư đó.

[2.3] Đối với Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVCOMBANK MASTERCARD số 19052210587627/TTD/PVB ngày 22/5/2019, sau khi được Ngân hàng cấp hạn mức thẻ, ông Vũ đã sử dụng hết số tiền 45.000.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Vũ có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã sử dụng trong thẻ tín dụng quốc tế PVCOMBANK MASTERCARD số 19052210587627/TTD/PVB là có cơ sở chấp nhận, tổng số tiền ông Vũ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 04/8/2023 là 96.134.252 đồng, trong đó, nợ gốc: 45.000.000 đồng, nợ lãi: 45.308.219 đồng, phí 5.826.033 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 9, 10, 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Minh V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số tiền là 1.419.524.478 (Một tỷ bốn trăm mười chín triệu năm trăm hai mươi bốn ngàn bốn trăm bảy mươi tám) đồng, bao gồm:

- Số tiền 1.323.390.226 (Một tỷ ba trăm hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi ngàn hai trăm hai mươi sáu) đồng, trong đó: nợ gốc là 832.146.579 đồng và lãi tính đến ngày 04/8/2023 là 491.243.647 đồng theo hợp đồng cho vay số 095/2019/HĐTD/PVB-CN.GV ngày 17/4/2019, Khế ước nhận nợ ngày 17/4/2019;

- Số tiền là 96.134.252 (Chín mươi sáu triệu một trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm năm mươi hai) đồng, trong đó: nợ gốc là 45.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 04/8/2023 là 51.134.252 đồng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế PVCOMBANK MASTERCARD số 19052210587627/TTD/PVB ngày 22/5/2019.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Minh V thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng cho vay số 095/2019/HĐTD/PVB-CN.GV ngày 17/4/2019, Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả bản chính: giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021270 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 11/4/2019 cho ông Nguyễn Văn Minh V.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Minh V không thanh toán đầy đủ số nợ (cả gốc và lãi) theo hợp đồng cho vay số 095/2019/HĐTD/PVB-CN.GV ngày

17/4/2019 thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp gồm: xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại: SENDONA 2.2FL DATH, biển kiểm soát: 67A-104.90, màu sơn: Vàng, số khung: RNYYL52A8KC153831, số máy: D4HBJH611767 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021270 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh An Giang cấp ngày 11/4/2019 cho ông Nguyễn Văn Minh V. Ông Nguyễn Văn Minh V có trách nhiệm bàn giao xe ô tô nêu trên cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Sau khi phát mại tài sản đảm bảo thu hồi nợ, nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm trừ đi các khoản chi phí thu hồi, bán tài sản và các chi phí liên quan khác...Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam thu nợ còn thừa, Ngân hàng sẽ trả lại phần thừa cho ông Vũ. Nếu Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam thu nợ còn thiếu thì ông Nguyễn Văn Minh V phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Minh V phải chịu án phí là 54.585.734 (Năm mươi bốn triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm ba mươi bốn) đồng.

- Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam đã nộp là 21.567.651 (Hai mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi mốt) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0073486 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lựu